


TÈ VẬT LUẬN

 è vật luận là gì? 齊物論 Tè là bằng nhau, vật là tất cả những gì hiện hữu luận là luận chứng. Tè vật luận là Luận thuyết xem tất cả mọi sự đều như nhau. Đó chính là nhận định của Trang Tử về hạnh phúc thật sự của con người. Nhà văn Lâm Ngữ Đường của Trung Hoa đã có một hình ảnh thật hay khi diễn tả sự đau khổ của con người. Ông nói rằng mỗi người chúng ta giống như thực khách đi vào một quán ăn. Sau khi coi thực đơn, ai cũng có quyền chọn một món mà mình thích nhất. Thế nhưng đau khổ xảy ra khi đang ăn món mình chọn, rồi nhìn sang món của người bên cạnh và thấy món của người bên cạnh ngon hơn món của mình.

Tất cả mọi người mọi vật phải được hạnh phúc, và không có hạnh phúc nào giống hạnh phúc nào. Hạnh phúc chính là thực hiện toàn mãn tất cả những

gì Thượng đế ban cho con người. Không có người nào giống người nào, điều này được thể hiện trên dấu vân tay. Không có chế độ nào người ta miễn trừ lẫn tay khi làm căn cước. Chính vì hiểu được như vậy hơn hai ngàn năm nay, Trang Tử (lúc đó không biết có phải lẫn tay không) nhưng ông hiểu được không có ai giống ai nên hạnh phúc của mỗi người không giống nhau.

Tiêu Dao Du, thiên đầu của sách *Trang Tử*, là một bài văn giản dị, đầy chuyện vui. Tư tưởng tiềm ẩn trong đó là: sự đạt được hạnh phúc có nhiều mức độ khác nhau. Sự phát triển tự do bản tính của ta có thể đưa ta đến một thứ hạnh phúc tương đối. Còn hạnh phúc tuyệt đối thì đạt được thông qua sự hiểu biết cao hơn về bản tính của sự vật.

Để thực hiện điều thứ nhất của các yêu cầu đó, tức là phát triển tự do bản tính của ta, thì ta cần phải phát huy trọn vẹn và tự do năng lực tự nhiên của ta. Cái năng lực ấy là “Đức” 德 của ta, vốn phát xuất trực tiếp từ “Đạo” 道. Về Đạo và Đức, Trang Tử cũng quan niệm giống như Lão Tử. Thí dụ, Trang Tử nói: “Thái Sơ có Vô, cái Vô này không có tên. Vô sinh ra Nhất (Một). Có Nhất nhưng chưa có hình. Vạn vật có được nó (tức Đạo) để sinh trưởng, thì [sự có được nó]

gọi là Đức.”² Do đó, Đức của ta là cái khiến ta là ta. Ta hạnh phúc khi Đức (tức năng lực tự nhiên của ta) được phát huy trọn vẹn và tự do, nghĩa là, khi bản tính của ta được phát triển trọn vẹn và tự do.

Liên quan với quan niệm về sự phát triển tự do này, Trang Tử cho thấy sự tương phản giữa cái tự nhiên và cái nhân tạo: “Thiên (sự tự nhiên) thì ở trong, *nhân* (sự nhân tạo) thì ở ngoài. [...] Trâu hoặc ngựa có bốn chân, đó là tự nhiên; cột dây vào đầu ngựa và xỏ dây vào mũi trâu, đó là nhân tạo.”³ Ông cho rằng sự tuân theo tự nhiên là nguồn gốc của mọi hạnh phúc và điều thiện; còn sự tuân theo nhân tạo là nguồn gốc của mọi đau khổ và điều ác.

Vạn vật khác nhau về bản tính, nên năng lực tự nhiên của chúng cũng khác nhau. Tuy nhiên, chúng có điểm chung là chúng sẽ đều hạnh phúc như nhau nếu chúng phát huy trọn vẹn và tự do năng lực tự nhiên của chúng. Thiên Tiêu Dao Du kể một câu chuyện về một con chim lớn và một con chim nhỏ. Năng lực của chúng hoàn toàn khác nhau. Con chim

² *Trang Tử* (Thiên Địa): “Thái sơ hữu Vô, Vô hữu vô danh. Nhất chi sở khởi, hữu nhất nhi vị hình. Vật đắc dĩ sinh vị chi đức.” 泰初有無·無有無名·一之所起·有一而未形·物得以生謂之德。

³ *Trang Tử* (Thu Thủy): “Thiên tại nội, nhân tại ngoại. [...] Ngưu mã tứ túc, thị vị thiên; lạc mã thủ, xuyên ngưu ty, thị vị nhân.” 天在內·人在外·[...] 牛馬四足·是謂天; 落(絡)馬首·穿牛鼻·是謂人。

lớn có thể bay hàng ngàn dặm, nhưng con chim nhỏ thì khó mà bay từ cây này sang cây khác. Tuy nhiên, cả hai đều hạnh phúc khi mỗi con đều làm cái mà nó có thể làm và thích làm. Do đó, bản tính của vạn vật không có sự đồng nhất tuyệt đối, mà cũng không cần có sự đồng nhất như vậy. Thiên Biên Mẫu chép: “Cho nên, chân vịt tuy ngắn nhưng nếu ta nối dài thêm thì nó khổ; chân hạc tuy dài nhưng nếu ta chặt ngắn đi thì nó sầu. Vậy, bản tính dài thì chớ làm ngắn lại; bản tính ngắn thì chớ nối dài thêm.”⁴

Đó là lý do tại sao Trang Tử cực lực phản đối sự cai trị thiên hạ bằng bộ máy chính phủ chính quy. Ông chủ trương rằng “bất trị chi trị” 不治之治 (cai trị mà không cai trị) là sự cai trị tốt nhất: “Chỉ nghe nói phải để cho thiên hạ an nhiên tự tại, chứ không nghe nói phải cai trị thiên hạ. Để cho thiên hạ ung dung thư thái, chính là vì sợ cái đức của thiên hạ bị biến đổi. Nếu thiên hạ không loạn tính và không thay đổi đức, thì cần chi đến nền cai trị nữa?”⁵

⁴ *Trang Tử* (Biên Mẫu): “Thị cố phù hĩnh tuy đoản, tục chi tắc ưu; hạc hĩnh tuy trường, đoan chi tắc bi. Cố tính trường phi sở đoan, tính đoan phi sở tục.” 是故鳧脛雖短，續之則憂；鶴脛雖長，斷之則悲。故性長非所斷，性短非所續。

⁵ *Trang Tử* (Tạ Hựu): “Văn tại hựu thiên hạ, bất văn trị thiên hạ dã. Tại chi dã giả, khùng thiên hạ chi dâm kỳ tính dã; hựu chi dã giả, khùng thiên hạ chi thiên kỳ đức dã. Thiên tạ bất dâm kỳ tính,

Nếu chẳng để dân yên mà cố cai trị họ bằng luật pháp và các định chế thì khác nào cột dây vào đầu ngựa và xỏ dây vào mũi trâu bò. Đó cũng là nối dài chân vịt và chặt ngắn chân hạc. Cái tự nhiên và tự phát bị biến thành nhân tạo, điều đó Trang Tử gọi là “lấy sự nhân tạo tiêu diệt sự tự nhiên” (dĩ nhân diệt thiên 以人滅天). Hậu quả chỉ là khôn khổ và bất hạnh.

Do đó, tuy có các lý do hơi khác nhau, Trang Tử và Lão Tử đều chủ trương “bất trị chi trị”. Lão Tử nhấn mạnh nguyên lý chung của ông là “phản giả Đạo chi động” (trở về là cái động của Đạo). Ông lý luận rằng càng cai trị nhiều thì càng ít đạt được kết quả mình mong muốn. Còn Trang Tử thì nhấn mạnh sự khác biệt rõ ràng giữa cái tự nhiên và cái nhân tạo. Cái nhân tạo càng vượt quá cái tự nhiên thì con người càng khôn khổ và bất hạnh.

Tới đây ta chỉ thấy cách thức của Trang Tử đạt tới hạnh phúc tương đối. Hạnh phúc tương đối như vậy ta sẽ đạt được khi ta tuân theo cái tự nhiên ở bản thân mình. Ai cũng làm được điều này. Triết học chính trị và xã hội của Trang Tử nhắm vào việc đạt được chính xác cái hạnh phúc tương đối ấy cho mọi

bất thiên kỳ đức, hữu trị thiên hạ giả tai.” 聞在宥天下，不聞治天下也。在之也者，恐天下之淫其性也；宥之也者，恐天下之遷其德也。天下不淫其性，不遷其德，有治天下者哉。

người. Điều này chứ chẳng gì khác chính là điều tốt nhất mà bất cứ nền triết học chính trị và xã hội nào cũng có thể hy vọng làm được.

Tuy nhiên có một phương hướng tư tưởng khác của Đạo gia, nhấn mạnh tính tương đối của bản tính vạn vật và sự đồng nhất giữa con người với vũ trụ. Để đạt được sự đồng nhất đó, con người cần tri thức và sự am hiểu cao hơn một bậc, và cái hạnh phúc nảy sinh từ sự đồng nhất ấy mới đích thực là hạnh phúc tuyệt đối (tức là tiêu dao) mà sách Trang Tử đã diễn giải trong thiên Tiêu Dao Du.

Trong thiên Tiêu Dao Du, sau khi mô tả hạnh phúc của con chim lớn và con chim nhỏ, Trang Tử nói thêm rằng trong nhân gian có một kẻ tên là Liệt Tử có thể cưỡi gió mà đi. “[Liệt Tử cưỡi gió mà đi, nhẹ nhàng khéo léo, sau 5 ngày thì trở về.] Người có phúc như ông ta thực hiếm có trên đời. Tuy ông ta không phải đi bằng chân, nhưng còn có cái phải cậy nhờ.”⁶ Cái phải cậy nhờ là gió, và vì phải cậy nhờ cậy gió [mới đi được], nên hạnh phúc của Liệt Tử ở chừng mực này vẫn là tương đối. Rồi Trang Tử nói:

⁶ *Trang Tử* (Tiêu Dao Du): “Liệt Tử ngự phong nhi hành, linh nhiên thiên dã, tuần hữu ngũ nhật nhi phản. Bĩ ư trí phúc giả, vị số sở nhiên dã. Thử tuy miễn hồ hành, do hữu sở đãi giả dã.” 列子御風而行，泠然善也，旬有五曰而反。彼於致福者，未數數然也。此雖免乎行，猶有所待者也。

“Nếu ai cười (tức thuận ứng) cái tính tự nhiên của trời đất, cười (tức thuận ứng) sự biến hoá của *lục khí* (âm, dương, gió, mưa, tối, sáng) để ngao du đến cõi vô cùng, thì kẻ ấy có gì phải nương cậy! Thế mới nói: Chí nhân *vô kỹ*, thần nhân *vô công*, thánh nhân *vô danh*.”⁷

Lời Trang Tử nói ở đây mô tả người đã đạt được tiêu dao (hạnh phúc tuyệt đối). Đó là chí nhân, thần nhân và thánh nhân. Ngài hạnh phúc tột cùng vì đã vượt lên khỏi sự phân biệt thông thường của sự vật. Ngài cũng vượt lên khỏi sự phân biệt giữa bản thân và ngoại giới, tức là sự phân biệt giữa “ngã” và “phi ngã”. Do đó ngài *vô kỹ*. Ngài hợp nhất với Đạo. Đạo không làm gì, nhưng chẳng gì mà không được làm (Đạo *vô vi* nhi *vô bất vi*). Đạo *vô vi*, cho nên *vô công*. Thánh nhân hợp nhất với Đạo, cho nên cũng *vô công*. Thánh nhân có thể cai trị thiên hạ, nhưng cách cai trị

⁷ *Trang Tử* (Tiêu Dao Du): “Nhược phù thừa thiên địa chi chính, nhi ngự lục khí chi biến, dĩ du vô cùng giả, bỉ thả ô hồ đãi tai! Cổ viết: Chí nhân *vô kỹ*, thần nhân *vô công*, thánh nhân *vô danh*.” 若夫乘天地之正，而御六氣之辨，以游無窮者，彼且惡乎待哉！故曰：至人無己，神人無功，聖人無名。 – Lê Anh Minh chú: *Trung Hoa Đạo Học Thông Điển* (tr.112) giảng: thừa 乘 = *ngự* 御 = *giá ngự* 駕馭 (cưỡi), *thuận ứng* 順應; *chính* 正 = *tự nhiên chi tính* 自然之性 (tính tự nhiên); *biến* 辨 = *biến* 變 (biến hoá); *lục khí* 六氣 = *âm* 陰, *dương* 陽, *phong* 風, *vũ* 雨, *hối* 晦, *minh* 明 (âm, dương, gió, mưa, tối, sáng).

của ngài chỉ là để mặc mọi người tự do, để cho mỗi người phát huy khả năng tự nhiên của chính mình. Đạo vô vi, cho nên vô danh. Thánh nhân hợp nhất với Đạo, cho nên cũng vô danh.

Vấn đề còn lại là: Một cá nhân làm thế nào để có thể trở thành một bậc chí nhân như vậy? Để trả lời, ta phải phân tích thiên thứ hai của sách Trang Tử, tức là thiên Tề Vật Luận (luận về sự bằng nhau của sự vật). Trong thiên Tiêu Dao Du, Trang Tử bàn về hai mức độ hạnh phúc; còn trong Tề Vật Luận, ông bàn về hai mức độ tri thức. Ta hãy bắt đầu sự phân tích từ mức độ đầu, hay mức độ thấp hơn. Thiên Tề Vật Luận trước hết mô tả gió. Khi gió thổi, có nhiều loại âm thanh khác nhau sinh ra, mỗi loại có đặc tính riêng. Thiên Tề Vật Luận gọi các âm thanh này là “địa籁” 地籁 (âm thanh của đất). Ngoài ra còn có các âm thanh khác được gọi là “nhân籁” 人籁 (âm thanh của người). Địa籁 và nhân籁 tạo thành “thiên籁” 天籁 (âm thanh của Trời). Nhân籁 gồm có *ngôn* 言 (lời nói) do con người nói ra. Chúng khác với địa籁 là thứ âm thanh do gió sinh ra, vì khi lời nói được phát ra thì chúng biểu thị tư tưởng của con người. Chúng biểu thị những khẳng định và những phủ định, và những ý kiến mà mỗi cá nhân nêu ra từ quan điểm hữu hạn đặc thù của chính mình. Bởi hữu hạn như thế, nên các ý kiến này tất nhiên là phiếm diện. Thế nhưng, bởi không

biết những ý kiến của mình đều căn cứ trên quan điểm hữu hạn, hầu hết mọi người đều luôn xem ý kiến của mình là đúng, còn ý kiến của người khác là sai. Cho nên, như Tề Vật Luận nói, “có sự tranh luận đúng sai giữa Nho gia và Mặc gia. Cái mà Nho gia cho là đúng thì Mặc gia cho là sai, và ngược lại” (Cổ hữu Nho Mặc chi thị phi, dĩ thị kỳ sở phi, nhi phi kỳ sở thị. 故有儒墨之是非 · 以是其所非而非其所是.)

Như vậy khi con người tranh luận mà mỗi người đều căn cứ trên cái quan điểm phiến diện của riêng mình, thì chẳng có cách nào để đạt được kết luận cuối cùng hoặc để xác định được bên nào thật sự đúng, bên nào thật sự sai. Thiên Tề Vật Luận chép: “Giả sử anh tranh luận với tôi. Nếu anh thắng (thay vì tôi thắng), vậy nhất định là anh đúng, tôi sai chẳng? Hoặc nếu tôi thắng (thay vì anh thắng), vậy nhất định là tôi đúng, anh sai chẳng? Ai trong hai ta đúng? Ai trong hai ta sai? Hay là cùng đúng? Hay là cùng sai? Tôi với anh chẳng hiểu nhau được, thì kẻ khác càng mù tịt. Tôi tìm ai làm trọng tài đây? Tôi có thể tìm hỏi kẻ đồng ý với anh, nhưng vì hấn đồng ý với anh, làm sao hấn quyết định được? Tôi có thể tìm hỏi kẻ đồng ý với tôi, nhưng vì hấn đồng ý với tôi, làm sao hấn quyết định được? Tôi có thể tìm hỏi kẻ khác ý với cả anh và tôi, nhưng vì hấn khác ý với cả anh và tôi, làm sao hấn quyết định được? Tôi có thể tìm hỏi

kẻ đồng ý với cả anh và tôi, nhưng vì hẳn đồng ý với cả anh và tôi, làm sao hẳn quyết định được?”⁸

Đoạn văn trên khiến ta liên tưởng đến cách biện luận của Danh gia. Tuy nhiên bọn Danh gia biện luận là nhằm phủ nhận sự hiểu biết thông thường của người bình thường; còn mục đích của thiên Tề Vật Luận là nhằm phủ nhận quan điểm của bọn Danh gia, bởi vì bọn họ quả thực tin rằng biện luận có thể quyết định cái gì là thực sự đúng và cái gì là thực sự sai.

⁸ *Trang Tử* (Tề Vật Luận): “Ký sử ngã dữ nhược biện hĩ, nhược thắng ngã, ngã bất nhược thắng, nhược quả thị dã, ngã quả phi dã da? Ngã thắng nhược, nhược bất ngô thắng, ngã quả thị dã, nhược quả phi dã da? Kỳ hoặc thị dã, kỳ hoặc phi dã da? Kỳ câu thị dã, kỳ câu phi dã da? Ngã dữ nhược bất năng tương tri dã, tắc nhân cố thụ kỳ đảm ám, ngô thủy sử chính chi? Sử đồng hồ nhược giả chính chi, ký dữ nhược đồng hĩ, ô năng chính chi? Sử đồng hồ ngã chính chi, ký đồng hồ ngã hĩ, ô năng chính chi? Sử dị hồ ngã dữ nhược giả chính chi, kỳ dị hồ ngã dữ nhược hĩ, ô năng chính chi? Sử đồng hồ ngã dữ nhược giả chính chi, ký đồng hồ ngã dữ nhược hĩ, ô năng chính chi?” 即使我與若辯矣·若勝我·我不若勝·若果是也·我果非也邪? 我勝若·若不吾勝·我果是也·若果非也邪? 其或是也·其或非也邪? 其俱是也·其俱非也邪? 我與若不能相知也·則人固受其黷闇·吾誰使正之? 使同乎若者正之·既與若同矣·惡能正之? 使同乎我者正之·既同乎我矣·惡能正之? 使異乎我與若者正之·既異乎我與若矣·惡能正之? 使同乎我與若者正之·既同乎我與若矣·惡能正之?

Mặc khác, Trang Tử cho rằng những khái niệm đúng và sai được mỗi người tạo ra dựa trên quan điểm hữu hạn của chính mình. Tất cả quan điểm này đều tương đối. Thiên Tề Vật Luận chép: “Khi có sống thì có chết, và khi có chết thì có sống. Khi có sự có thể thì có sự không thể, và khi có sự không thể thì có sự có thể. Bởi vì có đúng, nên có sai. Bởi vì có sai, nên có đúng.”⁹ Sự vật luôn biến dịch và có nhiều phương diện. Cho nên, có thể có nhiều quan điểm đối với cùng một sự vật. Một khi ta nói điều này, thì ta giả định rằng một quan điểm cao hơn đang tồn tại. Nếu ta chấp nhận giả định này, thì chính ta không cần quyết định về cái gì là đúng, cái gì là sai. Bản thân luận chứng (argument) tự giải thích nó.

Chấp nhận tiền đề (premise) này tức là nhìn sự vật từ một điểm cao hơn, hay là, như Tề Vật Luận nói,

⁹ *Trang Tử* (Tề Vật Luận): “Phương sinh phương tử, phương tử phương sinh; phương khả phương bất khả, phương bất khả phương khả; nhân thị nhân phi, nhân phi nhân thị.” 方生方死 · 方死方生 ; 方可方不可 · 方不可方可 ; 因是因非 · 因非因是. Đoạn trên Lê Anh Minh dịch theo Phùng Hữu Lan, nguyên văn: “When there is life, there is death, and when there is death, there is life. When there is possibility, there is impossibility, and when there is impossibility, there is possibility. Because there is right, there is wrong. Because there is wrong, there is right.” Nếu theo các bản chú giải của Trung Quốc thì nên dịch là: Bất cứ vật gì đang sống tức là đang chết, đang chết tức là đang sống; có thể tức là không thể, không thể tức là có thể. Nguyên do đúng tức là nguyên do sai, nguyên do sai tức là nguyên do đúng.

tức là “nhìn sự vật trong ánh sáng của trời” (chiếu chi 照之於天). *Chiếu chi ư thiên* nghĩa là nhìn sự vật từ quan điểm của cái vượt trên sự hữu hạn. Cái vượt trên sự hữu hạn tức là Đạo. Tề Vật Luận chép: “Cái này cũng là cái kia; cái kia cũng là cái này. Cái này cũng có cái đúng cái sai riêng. Cái kia cũng có cái đúng cái sai riêng. Vậy thực sự có sự phân biệt giữa cái này và cái kia ư? Hay là không có sự phân biệt giữa cái này và cái kia? Đừng xem cái này cái kia là một đôi tương phản, đó là then chốt của Đạo. Cái then chốt ấy nằm ở giữa vòng vạn sự nên ứng biến vô cùng. Cái đúng biến hoá vô cùng, cái sai cũng biến hoá vô cùng. Cho nên nói: chẳng gì bằng dùng cái *minh* 明 (sáng).”¹⁰ Nói cách khác, “cái này” và

¹⁰ *Trang Tử* (Tề Vật Luận): “Thị diệc bỉ dã, bỉ diệc thị dã. Bỉ diệc nhất thị phi, thử diệc nhất thị phi, quả thả hữu bỉ thị hồ tai? Quả thả vô bỉ thị hồ tai? Bỉ thị mặc đắc kỳ ngẫu, vị chi đạo xu. Xu thủy đắc kỳ hoàn trung, dĩ ứng vô cùng. Thị diệc nhất vô cùng phi diệc nhất vô cùng dã. Cổ viết: Mặc nhược dĩ minh.” 是亦彼也，彼亦是也。彼亦一是非，果且有彼是乎哉？果且無彼是乎哉？彼是莫得其偶，謂之道樞。樞始得其還中，以應無窮。是亦一無窮，非亦一無窮也。故曰：莫若以明。— Khang Hi và Từ Hải phiên thiết chữ 樞 là *xương chu* 昌朱, *xuân chu* 春出, *xuất hu* 出紆, nên âm Hán Việt là *xu*. Chữ này thường bị phiên âm sai là *khu*, như: *thần kinh trung khu* 神經中樞 (trung khu thần kinh), *khu cơ* 樞機 (bộ phận quan trọng nhất), *khu mật viện* 樞密院 (cơ quan trọng yếu của triều đình).

“cái kia” – trong sự đối lập đúng và sai - giống như một vòng tròn xoay vần bất tận. Nhưng người nhìn sự vật theo quan điểm Đạo thì cơ hồ đứng giữa vòng tròn. Anh ta hiểu vận sự vận động trên vòng tròn, nhưng anh ta không tham gia vào các vận động ấy. Đó không phải là vì anh ta chẳng làm gì hay anh ta thoái lui, mà là vì anh ta đã vượt trên cái hữu hạn và nhìn vận sự từ một quan điểm cao hơn. Trong sách *Trang Tử* (Thiên Thu Thủy), quan điểm hữu hạn được ví như cái quan điểm của con ếch ngồi đáy giếng. Nó nhìn bầu trời qua miệng giếng, nên cứ nghĩ bầu trời chỉ to bằng miệng giếng mà thôi.

Từ quan điểm Đạo, mọi sự vật chỉ là cái vốn thể. Tề Vật Luận chép: “Cái có thể thì có thể; cái không thể thì không thể. Đạo tạo ra sự vật và chúng là cái vốn thể. Chúng là gì? Chúng là cái vốn thể. Chúng không là gì? Chúng không là cái không vốn thể. Mọi vật là cái gì đó và chúng tốt cho cái gì đó. Không có cái gì mà không là cái gì hoặc không có cái gì mà không tốt cho cái gì. Cho nên có rui nhà và cột nhà, xấu xí với đẹp đẽ, cái đặc thù và cái phi thường. Thông qua Đạo tất cả chúng đều quán thông làm một.”¹¹ Vận vật tuy khác nhau, nhưng chúng giống

¹¹ *Trang Tử* (Tề Vật Luận): “Khả hồ khả, bất khả hồ bất khả. Đạo hành chi nhi thành, vật vị chi nhi nhiên. Ô hồ nhiên? Nhiên ư nhiên. Ô hồ bất nhiên? Bất nhiên ư bất nhiên. Vật cố hữu sở nhiên, vật cố hữu sở khả. Vô vật bất nhiên, vô vật bất khả. Cố vi thị cử đình

nhau ở chỗ tất cả chúng tạo thành một cái gì đó và chúng tốt cho cái gì đó. Tất cả chúng đều xuất phát từ Đạo. Do đó, từ quan điểm Đạo, vạn vật tuy khác nhau nhưng chúng đều quán thông làm một.

Tề Vật Luận chép tiếp: “Phân biệt là tạo thành. Nhưng tạo thành thì y như huỷ diệt. Bởi vì vạn vật như một toàn thể thì không có tạo thành và không có huỷ diệt, mà chúng trở lại hợp nhất và trở thành một.”¹² Thí dụ, cái bàn làm bằng gỗ. Xét về phía cái

dữ doanh, lệ dữ Tây Thi, khôi quý quyết quái, đạo thông vi nhất.”
 可乎可 · 不可乎不可 · 道行之而成 · 物謂之而然 · 惡乎然 ? 然於然 · 惡乎不然 ? 不然於不然 · 物固有所然 · 物固有所可 · 無物不然 · 無物不可 · 故為是舉莛與楹 · 厲與西施 · 恢詭譎怪 · 道通為一 · - Đoạn văn trên đây Lê Anh Minh dịch theo ý Phùng Hữu Lan. Nhưng theo *Trung Hoa Đạo Học Thông Điển*, James Legge, và James Ware thì nên dịch là: “Cái có thể thì có thể; cái không thể thì không thể. Đường đi là do người ta đi nhiều mà thành. Vật là do người ta gọi lắm mà thành tên. Làm sao nói vật là như thế? Vì nó như thế nên nói nó như thế. Làm sao nói vật không là như thế? Vì nó không như thế nên nói nó không như thế. Vật vốn có cái như thế; và vật vốn có cái có thể. Không vật nào mà không có cái như thế. Không vật nào mà không có cái có thể. Cho nên một cọng cỏ với một cái cột nhà, gái xấu xí với Tây Thi, cùng sự vĩ đại, tồi tệ, đối trá, quái dị, đều quán thông làm một.” “Đình” 莛 là cọng cỏ, nhưng Phùng Hữu Lan dịch là “roof-slat” (rui nhà); thật kỳ lạ.

¹² *Trang Tử* (Tề Vật Luận): “Kỳ phân dã thành dã. Kỳ thành dã, huỷ dã. Phàm vật vô thành dữ huỷ, phục thông vi nhất.” 其分也 · 成

bản thì đó là hành động tạo thành; nhưng xét về phía gỗ hay cái cây thì đó là hành động huỷ diệt. Tuy nhiên, sự tạo thành hay huỷ diệt như thế chỉ là phát xuất từ quan điểm hữu hạn. Từ quan điểm Đạo, không có sự tạo thành và không có sự huỷ diệt. Tất cả những phân biệt này đều là tương đối.

Sự phân biệt giữa “ngã” và “phi ngã” cũng là tương đối. Từ quan điểm Đạo, “ngã” và “phi ngã” quán thông làm một. Tề Vật Luận chép: “Trong thiên hạ không gì lớn bằng đầu sợi lông vào mùa thu, còn núi Thái Sơn thì nhỏ; không ai sống lâu bằng đứa trẻ chết yểu, còn Bành Tổ thì chết yểu. Trời đất với ta cùng sống, vạn vật với ta là một.”¹³ Ở đây ta lại có câu nói của Huệ Thi: “Yêu khắp vạn vật, xem trời đất là một thể.” (Phiếm ái vạn vật, thiên địa nhất thể dã 泛愛萬物天地一體也).

也。其成也，毀也。凡物無成與毀，復通為一。 - Dịch theo *Trung Hoa Đạo Học Thông Điển* là: “Hễ cái Một ấy phân ly thì vạn vật tạo thành; hễ có tạo thành thì có huỷ diệt. Nhưng vạn vật vốn không có tạo thành và không có huỷ diệt, vì chúng trở lại quán thông làm một.”

¹³ *Trang Tử* (Tề Vật Luận): “Thiên hạ mạc đại ư thu hào chi mạt, nhi Thái Sơn vi tiểu; mạc thọ ư thương tử, nhi Bành Tổ vi yểu. Thiên địa dữ ngã tịnh sinh, nhi vạn vật dữ ngã vi nhất.” 天下莫大於秋毫之末，而泰山為小；莫壽於殤子，而彭祖為夭。天地與我並生，而萬物與我為一。

Xem Tề Vật Luận, ta mới thấy rằng mỗi người chính là một sinh vật độc nhất vô nhị 獨一無二. Không có một người thứ hai trong cuộc đời này giống ta. Vì lý do đó ta không thể so sánh ta với bất cứ ai. Thiên Chúa tạo dựng nên con người để con người được hạnh phúc. Hạnh phúc thật sự chính là đồng nhất với Đạo, loại trừ tất cả mọi tham vọng, ích kỷ. Hãy để Thần Khí của Chúa hoạt động vì Ngài biết rõ cái gì giúp ta đạt đến sự toàn mãn. Hãy biết trân trọng tất cả những gì ta có và tôn trọng tất cả những gì nơi tha nhân.



Rev Tadeo Nguyễn Đình Phúc